| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN MƯỜNG LA**<br>**TỈNH SƠN LA** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |

Bản án số: 33/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 20-9 -2017
V/v tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LA, TỈNH SƠN LA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà:* Bà Điêu Thị Kim Liên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Hương
2. Ông Lò Văn Khẹt

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Quàng Thị Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường La.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La tham gia phiên toà*:** Ông Tạ Văn Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2017/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2017/QĐXX ST- DS ngày 06 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Anh Đinh Đức N, sinh năm 1983. Trú tại : Số nhà 57, tổ 10 Phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Có mặt.

*2. Bị đơn:* Chị Lê Thị Huyền N, sinh năm 1987. Trú tại: Tiểu khu I, thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 26/7/2017, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn anh Đinh Đức N trình bày:

Năm 2016 Tòa án nhân dân thành phố Sơn La đã xét xử việc ly hôn giữa anh Đinh Đức N và chị Lê Thị Huyền N. Tại bản án Hôn nhân và gia đình số 240/2016/HNGĐ – ST ngày 8/9/2016 đã quyết định giao con chung là cháu

Đinh Đức D, sinh ngày 08/01/2012 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng là 2.000.000đ/tháng. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật cháu D về sinh sống cùng chị N tại Tiểu khu I, thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Trong thời gian cháu D sống cùng chị N, anh N cho rằng chị N không quan tâm, đảm bảo được việc chăm sóc con cả về thể chất và tinh thần như: Chị N thường xuyên tụ tập bạn bè ăn uống đến đêm khuya, việc đưa đón cháu D đi học hàng ngày phải phụ thuộc nhiều vào ông bà ngoại. Chị N cũng như bố mẹ chị N đều có dư luận xã hội không tốt về phẩm chất đạo đức, lối sống làm ảnh hưởng đến tâm lí, nhân cách của cháu D về sau. Chị N hiện đã kết hôn và chung sống với người khác.

Căn cứ chứng minh là các giấy xác nhận do anh N cung cấp gồm: Xác nhận của Ban công an xã Chiềng Lao, ban công an thị trấn Ít Ong ngày 09/11/2016, giấy nhận xét ngày 14/8/2017 của anh Quàng Mạnh H là người sinh sống tại tiểu khu I, thị trấn Ít Ong. Về tính chất công việc chị N là giáo viên thường có sự luân chuyển công tác, ngoài thời gian dạy học còn tham gia các hoạt động của trường, soạn bài nên không có nhiều thời gian cho con. Quá trình chị N nuôi con khi anh N vào thăm con thường xuyên bị chị N và mẹ chị N ngăn cản, hạn chế. Còn bản thân anh N sinh sống và làm việc tại Thành phố Sơn La có điều kiện tốt hơn cho cháu D phát triển về mọi mặt. Anh N và cháu D có thời gian gắn bó từ nhỏ vì khi chị N công tác tại trường tiểu học CL A, cháu D còn bé đều do anh N chăm sóc cho đến khi ly hôn mới giao cho chị N. Hiện anh N là công an đang công tác tại Công an tỉnh Sơn La,công việc và thu nhập ổn định, bố mẹ đẻ đều đã nghỉ hưu có thời gian chăm sóc cho cháu.

Vì những lí do trên anh N làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, giao cháu Đinh Đức D cho anh N nuôi dưỡng, không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại bản tự khai bị đơn chị Lê Thị Huyền N trình bày: Sau khi bản án số 240/2016/HNGĐ – ST ngày 8/9/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La giao cho chị N được nuôi con chung là cháu Đinh Đức D, chị N đã đón cháu D về sống tại tiểu khu I, thị trấn Ít Ong, huyện Mường La. Quá trình nuôi cháu D chị N luôn đảm bảo đầy đủ các điều kiện về thể chất tinh thần cũng như việc chăm sóc để cháu phát triển lành mạnh. Chị N là giáo viên hiện đang công tác tại Trường tiểu học SĐ, trường có địa điểm tại tiểu khu 5, thị trấn Ít Ong, huyện Mường La. Công việc,thu nhập ổn định, ngoài thời gian giảng dạy ở trường chị

N có nhiều thời gian cho con tham gia các hoạt động thể chất. Chị N xác nhận đã kết hôn với người khác và cùng cháu D sống riêng chứ không sống chung cùng bố mẹ đẻ chị. Việc chị kết hôn không hề làm ảnh hưởng gì đến quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D. Bản thân chị N và gia đình không hề có bất cứ vi phạm hay dư luận xã hội gì về đạo đức như anh N trình bày, những xác nhận anh N cung cấp mang tính chất phiến diện, đánh giá không khách quan vì anh N là công an nên xin ý kiến xác nhận đều là của một số cán bộ công an chứ không phải chính quyền nơi cư trú cũng như nơi công tác của chị N. Chị N luôn đảm bảo việc thăm nom con chung của anh N, chỉ là những khi anh N lợi dụng việc đưa đón con làm ảnh hưởng đến con chị mới có ý kiến. Trong khi đó việc cấp dưỡng nuôi con của anh N thực hiện chưa đầy đủ theo đúng quyết định của Tòa án, từ tháng 5/2017 đến nay không đưa tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị. Về công việc anh N là công an lại có chức vụ đội trưởng nên thường xuyên phải đi công tác cũng như trực tại đơn vị, khi đó lại để cháu D ở với ông bà nội mà ông bà cũng đều đã già yếu lại không có phương pháp nuôi dạy cháu một cách khoa học.

Cháu D hiện còn nhỏ cần có sự chăm sóc của mẹ và cũng để đảm bảo quyền lợi tốt nhất về mọi mặt cho cháu D, chị N không nhất trí với yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con của anh N và vẫn yêu cầu anh N phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quyết định của bản án số 240/2016/HNGĐ – ST ngày 8/9/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La.

Tài liệu, chứng cứ của vụ án: Bản án số 240/2016/HNGĐ – ST ngày 08/9/2016; bản sao giấy khai sinh cháu Đinh Đức D; Giấy xác nhận lương; Bản tự khai ngày 04/8/2017 của anh Đinh Đức N; Bản tự khai ngày 14/8/2017 của chị Lê Thị Huyền N; Các biên bản xác minh tại tiểu khu I, thị trấn Ít Ong, huyện Mường La; Trường tiểu học Sông Đà huyện Mường La; Phòng PA88 Công an tỉnh Sơn La; Tổ 10 Phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La. Các giấy xác nhận ngày 09/11/2016 của công an xã Chiềng Lao, Công an thị trấn Ít Ong, giấy nhận xét ngày 11/11/2016 của ban quản lý xóm 10, tổ 10 Phường Chiềng Lề, giấy nhận xét ngày 14/8/2017 của anh Quàng Mạnh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Đối với Thẩm phán từ khi thụ lý đến khi xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, đã ra thông báo thụ lý vụ án gửi đến Viện kiểm sát và các đương sự. Quá trình giải

quyết vụ án có tiến hành xác minh sự việc, xác minh đúng quy định. Tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Hội đồng xét xử đúng như quyết định đưa vụ án ra xét xử, khi xét xử thể hiện sự vô tư khách quan, các đương sự từ khi Tòa án thụ lý cũng như tại phiên tòa đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của anh Đinh Đức N là không có căn cứ theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận. Chị  Lê Thị Huyền N được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đinh Đức D sinh ngày 08/01/2012 đến khi trưởng thành.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ theo nội dung đơn khởi kiện của anh Đinh Đức N xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mường La theo quy định tại khoản 3 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 208, 209, 210, 211 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của anh Đinh Đức N yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, giao con chung là cháu Đinh Đức D cho anh nuôi dưỡng, giáo dục với lí do chị Lê Thị Huyền N không quan tâm, đảm bảo được việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là không có căn cứ theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình vì: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành điều tra xác minh nhận thấy từ khi được giao nuôi con chung đến nay chị N vẫn đảm bảo được điều kiện nuôi cháu D cả về thể chất và tinh thần, chưa để xảy ra vi phạm làm ảnh hưởng đến quyền lợi của cháu D.

Về đạo đức, lối sống: Theo biên bản xác minh tại chính quyền nơi cư trú của chị N ở tiểu khu I, thị trấn Ít Ong, huyện Mường La thì bản thân chị N và gia đình luôn chấp hành đầy đủ các quy định, chủ trương chính sách của địa phương, không có vi phạm gì về pháp luật, đạo đức, lối sống. Hai mẹ con chị N hiện đã sống riêng tại ngôi nhà cấp 4 gần nhà bố mẹ đẻ chị N.

Về nghề nghiệp, khả năng kinh tế: Chị N hiện là giáo viên đang công tác tại Trường tiểu học Sông Đà từ tháng 3/2017 theo quyết định điều động số 159/QĐ - UBND ngày 20/01/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Mường La, trường có địa điểm đóng trên địa bàn thị trấn tại tiểu khu 5, thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, công việc ổn định có mức lương là 4.149.700đ/tháng. Ngoài ra chị N cũng có thu nhập từ công việc làm thêm trung bình hàng tháng khoảng 3.000.000đ đảm bảo khả năng kinh tế để nuôi con.

Các giấy xác nhận của công an xã CL, công an thị trấn Ít Ong do anh N cung cấp thời điểm xác nhận từ tháng 11/2016. Khi chị N vẫn đang công tác tại trường tiểu học Chiềng Lao A và chưa đón cháu D về ở cùng, không có xác nhận của nơi cư trú và nơi công tác của chị N nên chưa đủ căn cứ để chứng minh cho yêu cầu của anh N. Ngoài ra giấy nhận xét của anh Quàng Mạnh H là người cùng sinh sống tại Tiểu khu I với chị N mà anh N cung cấp cho Tòa án ngày 15/8/2017 nhận xét về đạo đức, lối sống cũng như việc chăm sóc con của chị N. Anh H đã có đơn trình bày ngày 30/8/2017 khẳng định là do mối quan hệ quen biết với anh Ng nên đã viết những nội dung theo anh N đã cung cấp sẵn. Còn thực tế không có việc chị N và gia đình có vi phạm về đạo đức, lối sống và chăm sóc con.

Về nguyện vọng được nuôi con chung: anh N và chị N đều có nguyện vọng, bản thân anh N cũng có điều kiện kinh tế, nghề nghiệp công việc, thu nhập ổn định tuy nhiên cháu Đinh Đức D vẫn còn nhỏ mới được 5 tuổi, cần phải có sự trông nom, chăm sóc trực tiếp của mẹ.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của anh Đinh Đức N. Chị N được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đinh Đức D, sinh ngày 08/01/2012 đến khi trưởng thành. Anh Đinh Đức N thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quyết định tại bản án Hôn nhân gia đình số 240/2016/HNGĐ – ST ngày 8/9/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La.

[3]Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đinh Đức N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu không được Tòa án chấp nhận.

***Vì các lẽ trên,***

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đinh Đức N về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con là cháu Đinh Đức D, sinh ngày 08/01/2012. Chị  Lê Thị Huyền N được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đinh Đức D đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Đinh Đức N thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quyết định tại bản án Hôn nhân gia đình số 240/2016/HNGĐ – ST ngày 8/9/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La.

Anh Đinh Đức N có quyền thăm nom con, không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

2. Về án phí: Anh Đinh Đức N phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2010/ 004666 ngày 03/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường La.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mường La;
- Chi cục THADS huyện Mường La;
- Đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
**(Đã ký)**

**Điêu Thị Kim Liên**